

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ - ST
Ngày 26 - 8 - 2024
V/v: “*Kiện xin ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp “*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị H, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: Số 22/25/106 đường P, tổ dân phố V, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm H, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt chị H, anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

* Chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N kết hôn trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 04/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm ăn tại gia đình anh N tại xóm H, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, đến đầu năm 2016 vợ chồng chuyển đến sống tại nhà bố mẹ chị H tại thành phố L. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung,

anh N bỏ về quê, cả hai chính thức sống ly thân đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị H không liên lạc với anh N. Đến ngày 13/9/2022 anh N đi chấp hành án tại Trại giam T về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn 27 tháng tù, vợ chồng không gặp nhau, cũng không hỏi han, quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn chị H có nguyện vọng xin ly hôn anh Hoàng Văn N.

Về con chung: Chị H và anh Ni có một con chung là Hoàng Hạ V (con gái, sinh ngày 18/9/2015. Từ khi ly thân đến nay cháu V ở cùng chị H. Khi vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng xin nuôi con chung không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Con nuôi, con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 24/4/2024, bị đơn anh Hoàng Văn N trình bày:

Anh N nhất trí với chị H trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị Lý Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng. Khi vợ chồng ly hôn anh Ni tự nguyện giao chị H nuôi dưỡng cháu Hạ V, anh không phải cấp dưỡng nuôi con vì lý do anh đang chấp hành án phạt tù, không có thu nhập nên không đảm bảo khả năng cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản công khai chứng cứ và biên bản hoà giải lập ngày 25/7/2024 anh N xác định đã mãn hạn tù trở về địa phương ngày 20/7/2024 nhưng chưa có công việc nên vẫn không thể cấp dưỡng nuôi con chung.

Con nuôi, con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm HĐXX nghị án: Thực hiện đúng pháp luật quy định; đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Hạ V cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh N mỗi người phải chịu 75.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Hoàng Văn N là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp kiện xin ly hôn và nuôi con chung giữa chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2015 tại UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị H, HĐXX thấy rằng: vợ chồng đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do anh Hoàng Văn N vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Hơn nữa trong các bản tự khai cả chị H và anh N đều công nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa. Thực tế cho thấy chị H xin ly hôn và anh N cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận. Thời điểm chấm dứt quan hệ vợ chồng thực hiện theo Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng xác nhận có một con chung là Hoàng Hạ V (con gái), sinh ngày 18/9/2015. Từ khi anh N đi chấp hành án, cháu Hạ V do mẹ chăm sóc. Nay chị H và anh N cùng thống nhất giao chị H trực tiếp nuôi con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn phù hợp với thực tế và pháp luật. Do đó HĐXX chấp nhận việc giao con chung của vợ chồng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với nguyện vọng của đôi bên và hoàn cảnh thực tế

của anh N. Quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau khi ly hôn các đương sự thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân, Gia đình 2014.

[4] Về con nuôi, con riêng: Chị H, anh N thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ: Chị H, anh N thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật. Chị H và anh N thuận tình ly hôn trước khi mở phiên toà nên được giảm 1/2 án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điều 51, 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N.

Thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao chị Lý Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Hạ V (con gái), sinh ngày 18/9/2015. Anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Con nuôi, con riêng: Không có.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ: Chị H và anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn N mỗi người phải nộp án phí ly hôn là 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị H được đối trừ với

300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000357 ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chỉ được nhận lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Mai Oanh